

Số: /BC-STC

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá tại Khánh Hòa tháng 5 năm 2023

A. Tình hình thị trường:

I. Tình hình chung:

Theo số liệu Cục Thống kê tỉnh, chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tháng 5/2023 giảm 0,11% so với tháng 4/2023.

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 8 nhóm hàng có chỉ số giá tăng từ 0,01-0,78%: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,03%; Đồ uống và thuốc lá tăng 0,01%; May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,07%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,78%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,18%; Giáo Dục tăng 0,19%; Văn hóa, giải trí và dịch vụ du lịch tăng 0,26%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,15%. Ở chiều ngược lại có 1 nhóm có chỉ số giảm: Giao thông giảm 4,02%. Các nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá ổn định.

	Mặt hàng	Tháng 5/2023 so với tháng 4/2023 (%)
	Chỉ số giá tiêu dùng	99,89
I	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	100,03
	Trong đó: 1- Lương thực	100,16
	2- Thực phẩm	99,98
	3- Ăn uống ngoài gia đình	100,08
II	Đồ uống và thuốc lá	100,01
III	May mặc, mũ nón, giày dép	100,07
IV	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	100,78
V	Thiết bị và đồ dùng gia đình	100,18
VI	Thuốc và dịch vụ y tế	100,00
VII	Giao thông	95,98
VIII	Bưu chính viễn thông	100,00
IX	Giáo dục	100,19
X	Văn hóa, giải trí và du lịch	100,26
XI	Hàng hóa và dịch vụ khác	100,15
*	Chỉ số giá vàng	100,00
*	Chỉ số giá đô la Mỹ	99,84

II. Diễn biến cụ thể:

1. Lương thực, thực phẩm:

a) Lương thực:

Giá bán lẻ các mặt hàng lương thực tháng 5/2023 có biến động trái chiều so với tháng 4/2023, giảm mặt hàng gạo tẻ thường, bình quân giảm (-62đồng/kg), tăng mặt hàng gạo tẻ ngon, bình quân tăng (+72đồng/kg). Giá gạo ngon tăng do gạo là một trong những mặt hàng nông sản chủ lực có giá xuất khẩu tăng cao so với cùng kỳ, thêm vào đó, sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là gạo thơm, chất lượng cao, nên có giá bán tốt. Giá bán lẻ được thu thập trực tiếp tại các chợ, cửa hàng gạo trên địa bàn tỉnh như: gạo tẻ thường địa phương khoảng 12.500-14.500 đồng/kg, gạo Lộc Phương 18.000 đồng/kg, gạo thơm 20.500 đồng/kg, gạo Jasmin 15.000-16.000 đồng/kg, gạo Tám thơm 22.000 đồng/kg gạo Lài sữa 25.000 đồng/kg, gạo thơm Thái dẻo 18.000 đồng/kg. Các loại gạo miền Nam như: gạo Tài Nguyên thơm 19.500 đồng/kg, gạo Tứ Quý 26.000 đồng/kg, gạo Thơm Lài Gò Công 18.000 đồng/kg, gạo Lài Miên Campuchia 25.000 đồng/kg; gạo Thơm Thái Lan 17.000 đồng/kg; gạo Tám Tài Nguyên 15.000 đồng/kg, Sóc Thái 18.000 đồng/kg, gạo Bông lúa vàng 21.000 đồng/kg, gạo ST25 26.000 đồng/kg, gạo nếp Sáp Tiên Giang 19.000-20.000 đồng/kg, gạo Nếp Ngõng 22.000 đồng/kg, nếp Than - Long An 35.000 đồng/kg...

b) Thực phẩm:

- Mặt hàng thịt tươi sống: Giá thịt lợn hơi trong tháng 5/2023 dao động tăng so với tháng 4/2023, tăng (+1.072đồng/kg), giá bình quân dao động từ 5 8.000-62.000 đồng/kg. Giá thịt lợn tăng do nông hộ không tái đàn vì thua lỗ, đa phần tái đàn tập trung vào các gia trại, trang trại nuôi khép kín nên nguồn cung bị thiếu hụt dẫn đến giá tăng. Giá thịt lợn hơi tăng nên giá lợn thịt và các sản phẩm được sản xuất từ thịt lợn cũng tăng như: thịt lợn nạc thăn tăng (+214đồng/kg), thịt đùi tăng (+1.166đồng/kg), thịt ba chỉ tăng (+1.096đồng/kg), chả lụa có giá ổn định, giá từ 140.000-170.000 đồng/kg, giá một số mặt hàng thịt lợn cụ thể: thịt lợn nạc thăn giá từ 120.000-130.000 đồng/kg, thịt ba chỉ giá từ 120.000-140.000 đồng/kg, thịt đùi giá từ 110.000-120.000 đồng/kg...bên cạnh mặt hàng thịt lợn có giá tăng, mặt hàng thịt bò giá giảm so với tháng trước như: thịt bò thăn giảm (-1.875đồng/kg), thịt bò bắp giảm (-2.857đồng/kg); giá mặt hàng thủy hải sản tươi sống giảm nhẹ so với tháng trước do nguồn hàng dồi dào và là thời điểm vào vụ đánh bắt chính trong năm. Giá một số mặt hàng thủy hải sản: tôm nuôi nước ngọt loại 40-45 con/kg có giá giảm (-834đồng/kg) so với tháng trước, giá từ 165.000-200.000 đồng/kg, cá lóc giảm (-312đồng/kg) có giá từ 70.000-90.000 đồng/kg, cá chép có giá ổn định, có giá từ 75.000-95.000 đồng/kg...

- Mặt hàng gà: Nhóm thịt gia cầm giảm so với tháng trước, giảm từ 0,3-1,08%, gà ta có giá giảm (-937đồng/kg), giá thịt gà mái ta còn sống loại 1,5kg trở lên dao động từ 90.000-110.000 đồng/kg, gà công nghiệp có giá giảm, giảm (-1.062đồng/kg) có giá dao động từ 62.000-70.000 đồng/kg...

- Mặt hàng rau củ như bắp cải, bí xanh, cà chua, cải xanh... có giá giảm so tháng trước, giảm từ 0,37-3,7%, do một số loại đang vào vụ thu hoạch, nguồn cung

dồi dào cụ thể: rau cải xanh giảm (-71đồng/kg), bắp cải trắng giảm (-167đồng/kg), bí xanh giảm(-357đồng/kg), cà chua giảm (-857đồng/kg), giá bán cải xanh từ 17.000-20.000đồng/kg, cà chua từ 20.000-25.000đồng/kg, bí xanh từ 15.000-18.000 đồng/kg...

- Giá một số mặt hàng thực phẩm công nghệ có biến động trái chiều so tháng trước, cụ thể: dầu ăn Simply giảm (-340đồng/chai 1 lít), đường tinh luyện Biên Hòa có giá ổn định, sản phẩm dinh dưỡng Dielac Alpha step 1 hộp thiếc 400g tăng (+200đồng/hộp). Giá bán lẻ một số mặt hàng hiện nay như sau: dầu ăn Simply giá 53.000-60.000 đồng/chai, đường tinh luyện Biên Hòa từ 26.000-30.000 đồng/kg, sản phẩm dinh dưỡng Dielac Alpha step 1 hộp thiếc 400g giá bán từ 135.000-160.000 đồng/hộp, Enfagrow hộp thiếc 900g giá 435.000 đồng/hộp.

2. Vật tư nông nghiệp:

- Giá bán lẻ các loại giống như: lúa, ngô, cải xanh, cải bẹ Mào gà có giá ổn định so tháng trước;

- Các loại Vac-xin gia súc, gia cầm, thuốc thú y ...có giá ổn định so tháng trước;

- Giá bán lẻ các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, phân bón như: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, diệt cỏ, phân NPK có giá ổn định so với tháng trước, riêng phân đạm Urê có giá tăng 2% so với tháng trước, tăng (+200đồng/kg), hiện giá bán lẻ 10.200 đồng/kg.

3. Đồ uống:

Nhóm hàng đồ uống không có nhiều biến động so tháng trước, cụ thể: mặt hàng nước khoáng Lavie, rượu vang nội, bia lon có giá ổn định, nước giải khát có ga có giá tăng nhẹ, tăng(+250đồng/thùng). Hiện nay, nước khoáng Lavie 5.000-6.000 đồng/chai 500ml, rượu vang đỏ Đà Lạt 90.000-140.000 đồng/chai 750ml, nước giải khát Coca-Cola 195.000-205.000 đồng/thùng 24 lon, bia Sài Gòn xanh 235.000-270.000 đồng/thùng 24 lon, bia tiger 360.000-380.000 đồng/thùng 24 lon,....

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:

a) Vật liệu xây dựng:

Giá các mặt hàng vật liệu xây dựng trong tháng 5/2023 so với tháng 4/2023: xi măng, gạch xây có giá ổn định; thép xây dựng, cát vàng, cát xây có giá tăng, ống nhựa có giá giảm. Hiện nay, giá xi măng Sông Gianh bao PCB30 bao 50kg có giá bán 97.527 đồng/bao50kg, mặt hàng thép cuộn phi 6 liên doanh Việt Nhật có giá tăng (+250 đồng/kg), giá bán từ 15.500-21.000 đồng/kg, cát xây có giá tăng (+625đồng/m³) giá bán từ 270.000-320.000 đồng/m³, cát vàng (cát tô) có giá tăng (+625đồng/m³) giá bán từ 280.000-360.000 đồng/m³, gạch xây BT 02 lỗ hình chữ nhật 90x90x190 giá ổn định so tháng trước là 1.600 đồng/viên, gạch xây BT đặc 90x90x190 giá ổn định 1.900 đồng/viên, ống nhựa phi 90 x 2,9mm giá giảm (-200đồng/mét) giá bán từ 50.000-60.000 đồng/mét.

b) Khí hóa lỏng (gas đun):

Giá gas tháng 5/2023 có giá ổn định so với tháng 4/2023, giá bán lẻ gas Petrô bình 12kg là 394.944 đồng/bình 12kg

c) Nước sinh hoạt:

Tháng 5/2023, giá nước sinh hoạt thực hiện theo Quyết định số 2634/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa, cụ thể đối với Hộ dân cư: Giá nước sinh hoạt 1 (từ 01 m³ - 10 m³/đồng hồ/tháng) là 5.250 đồng/m³, giá nước sinh hoạt 2 (từ trên 10 m³ - 20 m³/đồng hồ/tháng) là 7.298 đồng/m³, giá nước sinh hoạt 3 (từ trên 20 m³ - 30 m³/đồng hồ/tháng) là 8.295 đồng/m³, giá nước sinh hoạt 4 (trên 30 m³/đồng hồ/tháng) là 10.815 đồng/m³ (giá đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 5%).

5. Thuốc chữa bệnh cho người:

Giá thuốc chữa bệnh cho người tháng 5/2023 theo Quyết định số 1599/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Sở Y tế Khánh Hòa “Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Thuốc Generic thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023”; Quyết định số 1600/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Sở Y tế “Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 02: Thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (không bao gồm vị thuốc cổ truyền) thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023”; Quyết định số 1601/QĐ-SYT ngày 08/10/2021 của Sở Y tế “Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 03: Vị thuốc cổ truyền thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc cho các đơn vị trong ngành y tế từ tháng 9 năm 2021 đến hết tháng 8 năm 2023”, giá một số mặt hàng thuốc chữa bệnh cho người như sau:

Thuốc tim mạch Atorvastatin 10mg, Việt Nam, Chai 1000 viên, Uống, Công ty CPDP Khánh Hòa giá 123 đồng/viên; thuốc chống nhiễm, điều trị ký sinh trùng Moxilen 500mg, Cyprus, Hộp 10 vỉ*10 viên, Uống, Medochemie Ltd-Factory B giá 2.190 đồng/viên; thuốc dị ứng và các trường hợp quá mẫn cảm Cinnarizin 25mg, Việt Nam, Hộp 04 vỉ*50 viên, Uống, Công ty CPDP Khánh Hòa giá 47 đồng/viên; thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm không steroid và thuốc điều trị gut và các bệnh xương hoạt chất Paracetamol 500mg, thuốc Panactol, Việt Nam, Hộp 04 vỉ*04 viên, Uống, Công ty CPDP Cửu Long giá 535 đồng/viên; thuốc tác dụng trên đường hô hấp Acetylcystein, Việt Nam, Hộp 100 gói uống 1g, Uống, Công ty CPDP Cửu Long giá 355 đồng/viên; thuốc vitamin và khoáng chất Vitamin B6, thuốc AGIDOXIN, Việt Nam. Hộp 10 vỉ*10 viên, Uống, Công ty Agimexpharm giá 350 đồng/viên; thuốc đường tiêu hóa Domperidon 10mg, Việt Nam, Chai 200 viên, Uống, Công ty CPDP Khánh Hòa giá 54 đồng/viên; thuốc hóc môn và các thuốc tác động vào hệ nội tiết Métforilex MR, Việt Nam, H/6 vỉ, 10 vỉ x 10 viên, Uống, Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Codupha giá 1.200 đồng/viên.

6. Dịch vụ y tế:

Giá dịch vụ y tế do Sở Y tế cung cấp không đổi so tháng trước, cụ thể:

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước: Khám bệnh tại bệnh viện hạng 1 là 39.000 đồng/lượt ; dịch vụ ngày giường điều trị nội trú nội khoa, loại 1 tại bệnh viện hạng 1 là 199.100 đồng/ngày; siêu âm 49.000 đồng/lượt; dịch vụ chụp X-quang số hóa 1 phim 47.000 đồng/lượt; điện tâm đồ 45.900 đồng/lượt; nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết 231.000 đồng/lượt, châm cứu (có kim dài) 81.800đ/lượt...

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước (tại Trung tâm dịch vụ Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa): Khám bệnh 70.000 đồng/lượt; siêu âm trắng đen 100.000 đồng/lượt; dịch vụ chụp X-quang số hóa 1 phim 100.000 đồng/lượt; điện tâm đồ 60.000 đồng/lượt; nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết 340.000 đồng/lượt, châm cứu (có kim dài) 100.000đ/lượt...

- Đối với dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân (tại Phòng khám Đa khoa Thiện Trang): Khám bệnh 70.000 đồng/lượt; siêu âm 180.000 đồng/lượt; dịch vụ chụp X-quang số hóa 1 phim 180.000 đồng/lượt; điện tâm đồ 70.000 đồng/lượt; nội soi thực quản-dạ dày- tá tràng ống mềm không sinh thiết 350.000 đồng/lượt, hàn composite cổ răng 200.000đ/lượt..

7. Giao thông:

a) Dịch vụ trông giữ xe:

Giá dịch vụ trông giữ xe máy, xe ô tô thực hiện theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, cụ thể giá dịch vụ trông giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước theo lượt ban ngày tối đa không quá 4.500 đồng/xe/lượt đối với dịch vụ trông giữ xe máy, xe máy điện; tối đa không quá 18.000 đồng/xe/lượt đối với dịch vụ trông giữ ô tô thiết kế dùng để chở người dưới 12 chỗ ngồi (khuyến khích áp dụng mức thu bằng dịch vụ giữ xe tại các điểm đỗ, bãi trông giữ phương tiện được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước là 3.000 đồng/xe/lượt đối với dịch vụ trông giữ xe máy, xe máy điện và 12.000 đồng/xe/lượt đối với dịch vụ trông giữ ô tô thiết kế dùng để chở người dưới 12 chỗ ngồi).

b) Giá cước vận tải hành khách:

- Tháng 5/2023, các hãng xe vận tải hành khách tuyến cố định hoạt động ổn định và đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 như: hãng xe Phương Nam, Nhà, Huỳnh Gia, Phương Trang, Trà Lan Viên, Cúc Tùng, Hải Sơn, Khanh Phong, Liên Hưng, Phúc An....giá cước vận tải hành khách bằng xe ô tô giường nằm, máy lạnh tuyến Khánh Hòa đi thành phố Hồ Chí Minh có giá dao động từ 200.000-450.000 đồng/vé. Để phục vụ tốt nhu cầu đi lại của nhân dân và đảm bảo trật tự, an toàn giao thông dịp Giỗ tổ Hùng vương, Lễ 30/4 và 01/5/2023, Sở Giao thông Vận tải Khánh Hòa lập kế hoạch số 1062/KH-SGTVT ngày 19/4/2023 về việc Tổ chức phục vụ vận tải hành khách trong dịp Lễ

Giỗ tổ Hùng vương, Lễ kỷ niệm ngày Giải phóng đất nước 30/4 và ngày Quốc tế lao động 1/5; trong đó thống nhất tỷ lệ phụ thu giá cước chỉ áp dụng đối với tuyến Khánh Hòa-TPHCM và ngược lại:

+ *Chiều từ TP.HCM đi Khánh Hòa*: Từ ngày 28/4/2023 đến hết ngày 30/4/2023: Tỷ lệ phụ thu tối đa là 40% giá cước đang thực hiện;

+ *Chiều từ Khánh Hòa đi TP.HCM*: Từ ngày 01/5/2023 đến hết ngày 03/5/2023: Tỷ lệ phụ thu tối đa là 40% giá cước đang thực hiện;

+ Các tuyến khác do không có phát sinh chiều xe chạy rỗng nên không tăng giá vé trong thời gian phục vụ Lễ.

- Giá cước xe buýt nội tỉnh, dưới 30km giá 9.000 đồng/vé/lượt; cước taxi xe thường 4 chỗ ngồi có giá 7.000 đồng/0,55km đầu tiên, giá 16.000 đồng/km từ km tiếp theo đến km thứ 30 và giá 10.500 đồng/km từ km thứ 31 trở đi.

c) Xăng dầu:

- Giá xăng, dầu được điều chỉnh 03 lần vào ngày 04/5/2023, ngày 11/5/2023 và ngày 22/5/2023. Công ty Xăng dầu Phú Khánh ban hành 03 Quyết định số 244/PLXPK-QĐ-GĐ ngày 04/5/2023, Quyết định số 267/PLXPK-QĐ-GĐ ngày 11/5/2023 và Quyết định số 318/PLXPK-QĐ-GĐ ngày 22/5/2023. Mức giảm chung của 03 đợt điều chỉnh giá xăng, dầu, cụ thể: xăng không chì Ron 95-III giảm (-2.190đồng/lít), xăng sinh học E5 Ron 92-II giảm (-2.250đồng/lít), dầu diezen 0,001S-V giảm (-2.050đồng/lít) và dầu diezen 0,05S-II giảm (-1.470đồng/lít), dầu hỏa giảm (-1.550đồng/lít).

- Hiện giá bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh là: Xăng không chì Ron 95-III giá 21.910 đồng/lít, xăng sinh học E5 Ron 92-II giá 20.880 đồng/lít, dầu diezen 0,001S-V giá 19.180 đồng/lít, dầu diezen 0,05S-II giá 18.300 đồng/lít, dầu hỏa 2-K giá 18.310 đồng/lít (giá bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế BVMT).

8. Dịch vụ giáo dục:

Tháng 5/2023, giá dịch vụ giáo dục (học phí) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thực hiện theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 23/9/2022 của HĐND tỉnh, cụ thể:

- Mức thu học phí học trực tiếp đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên năm học 2022-2023:

+ Mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 300.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố), các đảo thuộc phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang là 100.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi, các đảo thuộc huyện Trường Sa là 50.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Mức thu học phí trung học cơ sở khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 300.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố), các đảo phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang là 100.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền

núi, các đảo thuộc huyện Trường Sa là 50.000 đồng/học sinh/tháng.

+ Mức thu học phí trung học phổ thông (giáo dục thường xuyên) khu vực thành thị (gồm các phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố) là 300.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực nông thôn (gồm các xã thuộc huyện, thị xã, thành phố), các đảo phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang là 200.000 đồng/học sinh/tháng; khu vực miền núi các đảo thuộc huyện Trường Sa là 100.000 đồng/học sinh/tháng.

- Mức thu học phí học trực tuyến (học online) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 bằng 80% mức thu học phí học trực tiếp.

- Đối với giá dịch vụ giáo dục (học phí) đào tạo cao đẳng công lập, đại học công lập về các ngành, nghề đào tạo theo chỉ tiêu tuyển sinh được Nhà nước cấp kinh phí, các cơ sở giáo dục đào tạo cao đẳng công lập, đại học công lập căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ để ban hành Quyết định mức thu học phí hệ chính quy năm học 2022-2023 cụ thể:

+ Dịch vụ giáo dục đào tạo cao đẳng công lập Ngành y dược của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa là 1.300.000 đồng/học sinh/tháng được quy định tại Quyết định số 403/QĐ-CDYT ngày 23/8/2022 của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

+ Dịch vụ giáo dục đào tạo đại học công lập Ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Khánh Hòa là 320.000 đồng/tín chỉ (tổng 35 tín chỉ) được quy định tại Quyết định số 675/QĐ-ĐHKH ngày 16/8/2022 của Trường Đại học Khánh Hòa.

9. Giải trí và Du lịch:

- Theo Sở Du lịch trong tháng 5/2023 có gần 600 chuyến bay quốc tế, tăng 50% so với tháng 4/2023. Các đường bay nội địa, ngành đường sắt cũng tăng tần suất vận chuyển hành khách đến Khánh Hòa để phục vụ mùa du lịch hè. Hiện nay, khách du lịch Hàn Quốc vẫn dẫn đầu thị trường khách quốc tế của du lịch Khánh Hòa với khoảng 67% lượng khách quốc tế của tỉnh. Khách du lịch Nga, Trung Quốc đang bắt đầu trở lại Khánh Hòa ngày càng nhiều hơn. Bên cạnh đó, các chuyến tàu du lịch biển quốc tế cũng đã đưa khách trở lại Nha Trang.

- Giá dịch vụ lưu trú thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh. Theo Hiệp hội Du lịch Nha Trang - Khánh Hòa hiện trên địa bàn TP Nha Trang có khoảng 80% khách sạn từ 3-5 sao đã hoạt động trở lại, khách sạn dưới 2 sao cũng mở cửa trở lại sau 02 năm dịch và hầu hết các khu vui chơi, dịch vụ đã mở cửa để phục vụ du khách đến Nha Trang - Khánh Hòa. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú hầu hết khai báo giá phòng giảm từ 15-20% kể từ ngày 03/5/2023, do vừa trải qua đợt khách dịp Lễ 30/4-1/5 trước đó. Giá phòng khách sạn 3 sao loại hai giường đơn hoặc 1 giường đôi, có tivi, điều hòa, nước nóng, điện thoại cố định, vệ sinh khép kín, wifi, được ở 2 khách là 400.000-1.000.000 đồng/phòng/ngày đêm; giá phòng nhà khách loại 1 giường, điều hòa, nước nóng-lạnh, phòng vệ sinh khép kín, được ở 2 khách là 250.000-350.000

đồng/phòng/ngày đêm.

10. Vàng, đô la Mỹ:

a) Vàng:

Tháng 5/2023, giá vàng (nhẫn 99,99%) bình quân trên thị trường tăng so với tháng 4/2023, tăng (+0,88%). Giá vàng trong nước thường biến động theo xu hướng của giá vàng thế giới. Thị trường Khánh Hòa giá vàng bán ra dao động mức 5.655.000-5.755.000 đồng/chỉ, giá vàng bán ra có xu hướng tăng hơn vào tuần 2 và 3 của tháng (từ 08/5-19/5/2023) với mức giá bán ra dao động từ 5.715.000-5.755.000 đồng/chỉ. Mức giá bán ra bình quân tháng 5/2023 của vàng nhẫn 99,99% tăng 50 đồng/chỉ so với tháng trước.

b) Đô la Mỹ:

Giá USD bình quân tại thị trường Khánh Hòa tháng 5/2023 giảm so với tháng 4/2023, giảm bình quân (-0,03%), tỷ giá bán ra đồng Đô la Mỹ tại ngân hàng Ngoại thương chi nhánh Khánh Hòa trong tháng dao động từ 23.615-23.660 đồng/USD, tỷ giá bán ra giảm hơn tuần 3 của tháng kể từ ngày 15/5-22/5/2023, có mức giá dao động từ 23.615-23.620 đồng/USD. Tỷ giá bán ra đô la Mỹ bình quân tháng 5/2023 giảm 7 đồng/USD so với tháng trước.

B. Công tác chỉ đạo quản lý giá tháng 05 năm 2023:

1. Tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá và bán theo giá niêm yết của các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch dịp Lễ 30/4 & 01/5/2023;

2. Có ý kiến gửi Sở Thông tin và Truyền thông về dự thảo Quyết định phê duyệt đơn giá sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực báo chí (báo nói, báo hình) của Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa;

3. Cung cấp đơn giá theo danh mục (vật tư, nhân công...) để xây dựng định mức chi phí nhập, xuất, bảo quản hàng DTQG theo đề nghị của Cục Dự trữ Nam Trung Bộ;

4. Tham gia ý kiến gửi Sở Xây dựng đối với danh mục công bố giá VLXD trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo định kỳ tháng 4/2023;

5. Hướng dẫn doanh nghiệp cách thức kê khai giá dịch vụ lữ hành theo quy định;

6. Tham gia góp ý gửi Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng;

7. Thực hiện Thông báo số 81/TB-VPCP ngày 24/3/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp ngày 14/3/2022 về điều hành giá một số mặt hàng quan trọng, thiết yếu. Sở Tài chính đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Sở công khai thông tin về giá kê khai mặt hàng Gas của các tổ chức,

cá nhân sản xuất, kinh doanh mặt hàng Gas trên địa bàn thành phố Nha Trang do Sở Tài chính tiếp nhận tháng 5/2023;

8. Báo cáo gửi Sở Tư pháp tổng hợp về danh mục văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giá (về quản lý, điều hành giá các mặt hàng, dịch vụ thiết yếu) do Sở Tài chính tham mưu HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực đến ngày 25/5/2023;

9. Tổ chức theo dõi, khảo sát, tổng hợp báo cáo giá thị trường các mặt hàng theo danh mục quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường; báo cáo giá các mặt hàng theo danh mục trên Phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo Công văn số 2527/BTC-QLG ngày 06/3/2019 của Bộ Tài chính về việc triển khai nhập liệu báo cáo giá cả thị trường vào CSDL quốc gia về giá, kết hợp báo cáo theo quy định tại Thông tư số 116/2018/TT-BTC;

10. Tổ chức tiếp nhận, kiểm soát, trả kết quả biểu mẫu kê khai giá đối với các cơ sở kinh doanh các mặt hàng gạo, đường ăn, xi măng, xăng dầu, khí hóa lỏng, thức ăn chăn nuôi, phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật, dịch vụ cảng biển...; tiếp nhận biểu mẫu kê khai giá dịch vụ lưu trú của các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trên địa bàn thành phố Nha Trang, biểu mẫu kê khai giá dịch vụ du lịch lữ hành. Từ ngày 01/5/2023 đến ngày 30/5/2023 đã thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra, duyệt hồ sơ kê khai giá tổng cộng 94 hồ sơ kê khai giá các loại.

Sở Tài chính Khánh Hòa báo cáo./.

(Đính kèm Bảng giá thị trường tháng 5 năm 2023).

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Cục quản lý giá) (báo cáo) (VBĐT);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (phối hợp);
- Phòng Tài chính các huyện, thị xã, TP (phối hợp);
- Trại giam A2 Đồng Giang Diên Khánh (đề biết);
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng Hậu cần-đề biết);
- Công thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Lưu: VT, QLG, N.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Quốc Thành